

# VIẾT VỀ TẾT MẬU THÂN

NGUYỄN MẠNH CÔN

Nhật ký- Ký Sự



Ký họa của Choe: Nguyễn Mạnh Côn, nhà văn trong tù, cuốn sách tưởng tượng cháy thành lửa hút thuốc lào.

*LTS. Nhà văn Nguyễn Mạnh Côn sinh năm Thân 1920, từng là đại biểu quốc hội trong Quốc Hội Liên Hiệp đầu tiên do Hồ Chí Minh thành lập năm 1945. Tại miền Nam, trước 1963, ông là chủ bút tập*

*san Chỉ Đạo của Quân Đội VNCH. Từ 1964, ông viết bình luận cho Đài VOA, nhật báo Việt Báo, phụ trách bình luận thời sự hàng tuần cho mục "Bảy Ngày Đêm Tỉnh Quấn Chuyện Đời" trên tuần báo Văn Nghệ Tiền Phong, và là chủ nhiệm tập san Chính Văn... Sau 1975, cùng với các nhà văn nhà báo miền Nam, Nguyễn Mạnh Côn bị cộng sản bắt đi tù. Tháng 5 năm 1979, ông chết tại nhà tù Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa. Bài viết sau đây là những trang nhật ký, ký sự đặc biệt của ông viết đúng vào những ngày Tết Mậu Thân 1968, trích lại từ tạp chí Văn, Tập San- Văn Chương- Tư Tưởng- Nghệ Thuật xuất bản tại Saigon, số 102, ra ngày 15 tháng 3 năm 1968.*

## Ngày 3 tháng 2 năm 1968

Tôi đã chứng kiến, đôi khi tự mình cũng tạo nên, những cái chết có nhiều máu chảy. Năm 1941, một chuyến xe lửa tốc hành từ Sài Gòn ra Hà Nội bị chuyển tàu chợ từ Hà Nội xuống Nam Định đâm đổ 4 toa ở gần đầm Linh- Đường. Tôi đi chuyến xe lửa đó, may thoát chết, đã dự cuộc cứu cấp hơn ba chục người bị thương, và khiêng 17 xác nát bẩy lên xe hơi của bệnh viện Bạch Mai. Đó là lần đầu tiên tôi thấy một số lớn người thương vong ngay cùng một lúc.

Khoảng hai năm sau, máy bay P.38, B.24 của Mỹ bắn và ném bom trúng một chuyến xe lửa chở thật đông hành khách, rất thơ mộng- con đường Rặng Nhãn- nhìn thấy bom rơi, bom nổ,

cách nơi tôi đứng với Hồng- Nhung khoảng hơn mười mét ruộng. Cả không gian rung chuyển dữ dội, khói vàng và lửa đỏ vút lên tận trời cao. Hồng-Nhung, chưa hề nói yêu tôi, gục đầu vào ngực tôi và kêu những tiếng "anh ơi" và "chết em" nho nhỏ.

Trận bom đạn chỉ kéo dài trong khoảng thời gian bay qua của đoàn máy bay gồm 18 chiếc lớn, 12 chiếc nhỏ, khi tôi băng đồng lên đến sân ga, binh sĩ Nhật đã đến canh gác, không cho thường dân vào giúp các toán cứu thương. Tôi không thấy rõ được gì giữa đám gạch ngói đổ vỡ, cùng những toa tàu ngổn ngang. Nhưng Hồng Nhung lại nhận ra dòng nước đang chảy xuôi theo khe đường sắt chính là dòng máu. Nhưng ghê sợ bất thình lình, vực đầu nôn xuống ngay chân tôi. Tôi dắt nàng quay về, như chạy. Mãi khá xa phía sau lưng chúng tôi đứng ban nãy, chúng tôi gặp nửa trên một thân thể đàn bà, nét mặt hết sức thản nhiên và da dẻ vẫn hồng hào trắng trẻo, nhưng trên mình không còn mảnh vải nào, trong bụng không còn chút ruột gan nào. Hồng Nhung lại nôn xuống chân tôi lần nữa, mà chỉ có rãi rớt không thôi.

Thế rồi người Mỹ đánh thẳng vào đô thành Hà Nội, một lần ở Ngõ Hàng Đũa, một lần ở chợ Hàng Da. Tôi đã dự vào ban phòng- thủ thụ-động, nên cả hai lần tôi đều đeo băng tay trắng, in dấu mặt trời đỏ, là thông hành để vào những nơi cấm địa. Đặc biệt, ở ngõ Hàng Đũa, vì có lửa cháy hết cả xóm nhà lá, chúng tôi phải dùng xéng xúc những đồng bầy nhầy vừa tro than sự nghiệp, vừa da thịt con người.

Một năm qua, Nhật đầu hàng, nước Việt Nam được tuyên bố độc lập, Việt Minh kêu gọi toàn dân đoàn kết chống xâm lăng. Kết quả của những lời kêu gọi chân thành ấy- mà có lần Khái Hưng khen là tuyệt tác- là hai phe bắt đầu giết nhau trước khi quân đội Pháp nổ súng. Lẽ tất nhiên tôi có dự cuộc thanh toán một vài phần tử "quá khích, phản dân tộc"; một chút nữa tôi cũng bị thanh toán như một phần tử "phản động, phản cách mạng".

Giữa đêm khuya, trong căn phòng mang tấm

biển "Lớp Ba" của trường tiểu học Lạng Sơn, sự giết chóc thông thả, có phần nào trịnh trọng như công phu thể hiện nghệ thuật của mấy nhà họa sĩ. Người bị giết van lạy, rồi kêu gào, rồi chửi bới. Anh đội viên cầm dao, không có vẻ xúc động mấy may; thông thả gọt nhẵn trên đỉnh đầu của tù binh lấy một khoảng trắng, tròn, đều đặn. Xong, anh ta bỏ dao cầm búa, giơ cao tay đánh nhanh nhưng khẽ vào giữa khoảng tròn lấy cỡ. Người tù binh không nói, không kêu, không chửi nữa. Tóc trán và mặt anh ta ướt đầm mồ hôi như mới từ dưới nước lên. Cả người anh ta run rẩy, mắt anh ta đờ dại hẳn đi. Nhưng anh ta vẫn nhìn tôi, một cái nhìn chó giầy- nghĩa là không có tình thân- nhưng hình như vẫn còn chơi với một sự bầu víu mong manh nào đó. Cái- nhìn-thấy-cái- chết này còn theo đuổi tôi lâu lắm, sau khi chiếc búa tạ kền vung lên hạ xuống như một ánh chớp. Tiếng động nặng và đục, tiếng kêu "Mé ơi!" dứt đoạn của người thanh niên Thổ, đối với tôi, còn ghê gớm hơn tiếng bom, tiếng súng.

Rồi lại qua đi bốn năm. Tháng Hai năm 1950, tôi cùng anh em du kích vào chiếm một đồn địch nằm trên ven bờ sông Thao. Lần này, chính tay tôi đâm nhát lưỡi lê thứ nhất vào ngực tên Quản- Lê Dương hỏn danh Long Mã. Tên hạ sĩ quan này hình như gốc ở Thụy Sĩ. Y giết nhiều đàn ông, hiếp nhiều đàn bà, lại có thói quen bản là sau khi hiếp, y tự tay xẻo miếng thịt đầy lông phía trên âm hộ của người đàn bà bị hiếp mà làm món ăn đặc biệt. Dân địa phương chúng tôi vừa căm thù, vừa ghê tởm y. Lúc mới bị bắt, y còn làm bánh, nhỏ nước bọt vào mặt tôi, và đòi gặp cấp chỉ huy trận đánh, về phía chúng tôi. Y lớn tiếng đòi chúng tôi phải tôn trọng y- y dùng đúng chữ respecter- theo các điều kiện quốc tế về tù binh. Tôi bảo y tôi là trung đội trưởng, y không tin. Nhưng khi thấy tôi thối còi tập hợp được anh em thì y quỳ xuống, vái tôi. Tôi không kịp nghĩ, phóng thẳng lưỡi lê cắm trên đầu súng vào ngực y. Y còn tiếp tục vái nữa, và khi tôi rút mạnh tay, máu tươi vọt theo lưỡi lê, y mới ngã úp mặt xuống đất. Trên cánh tay trần của y, chúng tôi đếm được 116 cái vẩy vẽ trên lưng con long mã

in bằng dấu chàm. Người ta nói cứ mỗi lần giết một người, y lại chằm thêm một cái vẩy, và như thế, đã có 116 người thường dân chết dưới cánh tay "long mã" ấy.

Sau khi giết tên Long mã ít lâu, tôi đã về Hà Nội, nên không phải chứng kiến những cảnh đấu tố, mà cụ Hồ Chí Minh đích thân tiễn cán bộ đi phóng tay phát động phong trào, đã dặn "máu đổ càng nhiều, thắng lợi càng lớn." Sự thật thì chiến dịch Cải cách ruộng đất cũng chỉ sát hại có chừng mấy chục ngàn địa chủ. Từ liên khu 5 trở ra Việt Bắc, nên có thể nói máu đổ không nhiều. Tính chất ghê gớm của các vụ đấu tố không do số người bị giết mà do cách thức họ bị buộc tội: càng những người có công lớn càng bị khệp vào những tội kinh hồn mà những cán bộ phát động bày vẽ ra để kích thích quần chúng. Tôi biết được điều này nhờ bài tham luận của luật sư Nguyễn Mạnh Tường.

Lẽ tất nhiên người ta có thể tin vào một tài liệu buộc tội Cộng sản được đọc trước các lãnh tụ trung ương, và sau đó, được phổ biến công khai trên báo chí. Người ta cũng được biết cụ Hồ Chí Minh đã khóc, ông Trường Chinh đã xin lỗi, trong khi nhiều cán bộ phát động bị dân chúng báo thù cho những người chết oan bằng cách cắt lưỡi, rạch miệng, moi tim. Đến một giới hạn nào, đảng Lao Động nhắm mắt cho dân chúng bạo hành bọn cán bộ đó, cốt cho vơi niềm phản kích kết đọng một cách nguy hiểm trong tâm hồn của rất đông nông dân. Chính sự kiện này làm cho người ta nhận thấy cả những vụ đấu tố, lẫn những cuộc sửa sai, đều nằm trong một kế hoạch có chuẩn bị của đảng Lao Động. Người ta sẽ không lấy làm lạ khi đại tướng Võ Nguyên Giáp tuyên bố "Cải-cách-ruộng-đất chấp hành sai, nhưng nguyên tắc vẫn đúng".

Thành thử, theo sự hiểu biết của tôi, trận giết chóc nào cũng có những lý do của nó, sự ngu dốt cũng có thể được coi như một lý do. Tôi đã có nhiều phản ứng khác nhau, khi kinh hoàng, khi đau xót, khi ghê tởm. Nhưng không một lần nào tôi sợ hãi như tôi sợ hãi năm 1945, trước những đồng thân thể hấp hối và nhất định phải chết vì đói. Cái chết của non 2 triệu đồng bào miền Bắc ấy thật phi lý. Người Việt, người Pháp, người Nhật, cả người Mỹ nữa, không ai có dã tâm hãm đố cho đến chết một số người lớn lao như thế. Thế mà, rút cuộc, mọi người đều có phần trách nhiệm, kể cả giới lãnh đạo chính quyền bỏ nhìn cùng các chính khách Việt Nam, với sự bất lực, với bản tính vừa tham vừa ngu của họ.

\*

Tôi không sao quên những đêm dài toát mồ hôi lạnh hồi tháng Ba, tháng Tư năm 1945. chỉ thiếu vài tháng là đủ hai mươi ba năm, tôi lại có những đêm dài mà gối chăn đầm ướt mồ hôi. Tôi không hiểu, không tài nào hiểu được sự dốt phá, giết chóc, mà những người cộng sản đã gây ra, và đang để cho tiếp tục từ 4 hôm nay.

Tôi không hiểu được, không tài nào hiểu được- và khi không hiểu được thì tôi sợ- cái lý do nào đó khiến cho những đơn vị tương đối nhỏ của Cộng Sản, không hề bị lộ, không hề bị kẹt, và không có mảy may hy vọng chiến thắng nào, cứ bám lấy những khu Hàng Xanh, Nguyễn Kim, Bà



Ga Hàng Cỏ, Hà Nội năm 1929.

Queo, Cổng Số Mười, mà đánh mãi, cho đến chết mới thôi. Tôi không hiểu cái lý do nào nó khiến cho, tại một khu vực đông dân bậc nhất giữa các đường Lý Thái Tổ, Nguyễn Thiện Thuật, Phan Thanh Giản, một đơn vị đông tới mấy trăm binh sĩ, lại phân tán thành tổ nhỏ, dàn mỏng ra khắp nơi, rồi bắn giết vu vơ mấy người cảnh sát, như cố ý để lộ mục tiêu cho quân đội miền Nam đến đánh. Tôi không thể tưởng tượng rằng viên thủ trưởng đơn vị cộng sản không biết y không tài nào chống cự được lâu dài, trừ phi có một phần đông dân chúng tự ý ở lại với y, tiếp tế cho đơn vị của y, và cùng với binh sĩ cộng sản cầm những lá cờ "máu, mạ" lên chóc những ụ kháng chiến, kiểu cách mạng, làm bằng bàn ghế, xe pháo, đồ đạc. Vào trường hợp này đơn vị cộng sản có thể làm cho dư luận thế giới bị kinh động. Và không có quân đội nào dám tấn công thật sự vào những thanh thiếu niên, những phụ nữ, những bô lão, ngây dại một cách thần thánh, đứng thẳng người dưới mưa đạn.

Nhưng trường hợp đó không xảy ra, bất cứ người dân Việt hay ngoại quốc nào ở đô thành đều thấy rõ. Trừ một số rất nhỏ, vào hàng chục, tỏ ra sẵn sàng hợp tác với bộ đội cộng sản, đồng bào ta đã rút ra khỏi khu vực có chiến sự. Nhiều người vượt qua được tuyến đầu của quân ta rồi, bèn quay mình trở lại, đứng xem đánh nhau, chứng tỏ rằng sự ra khỏi khu vực của họ không thể bị coi như một sự lánh nạn tầm thường.

Tôi không thể nào tưởng tượng được rằng đến hôm nay, là ngày thứ Tư của chiến cuộc tại đô thành, cấp chỉ huy tại hậu cứ của Cộng sản chưa được tin gì về sự thất bại của quân đội của họ. Tôi đã hỏi, và được xác nhận rằng vũ khí của địch bị bắt rất nhiều, nhưng trong số dụng cụ hết sức hiện đại của chúng không có dấu vết của bộ máy truyền tin nào. Tôi bị bắt buộc phải kết luận rằng Cộng sản chỉ tiên liệu có một trường hợp thông tin giữa các cấp chỉ huy của họ là gặp nhau trước

thêm trụ sở của quốc hội, cho các phóng viên tha hồ chụp ảnh, và các ký giả tha hồ tô điểm cho cuộc tổng khởi nghĩa thành công. Vào trường hợp này, cụ Hồ Chí Minh cứ đón nghe đài VOA cũng biết, khỏi cần chờ báo cáo làm chi. Còn vào trường hợp trái lại...vào trường hợp trái lại thì thôi, còn nói nữa làm gì...Kế hoạch vận động dư luận quốc tế để bắt Mỹ rút quân đã thất bại; kế hoạch đấu tranh chính trị phối hợp với đấu tranh vũ trang, nhằm tiến chiếm chính quyền cả miền Nam hay một vài khu vực đã thất bại; bây giờ chỉ còn nước bài "thấu cây" cuối cùng, là lấy yếu làm mạnh, vận dụng toàn bộ phương tiện và vũ khí hiện đại để "tố" vào tiếng bạc quyết định này. Bây giờ đã thất bại thì chỉ còn có hai cách, hoặc rút ngay, hoặc đánh liều cho đến chết. Bộ tổng tư lệnh Cộng sản đã chọn giải pháp thứ hai, vì không có lẽ nào những anh hùng đã chiến thắng tại Điện Biên Phủ lại có thể cúi đầu lụy binh, chịu nhục để bảo toàn lực lượng, như những đơn vị du kích mới thành hình đã làm, hai mươi năm trước!

Đó là kết luận, tạm thời, của tôi. không phải như đã được nói trên đài BBC, các lãnh tụ cộng sản không bị lừa bởi công cuộc tuyên truyền của chính họ, mà, thật ra, từ cụ Hồ Chí Minh trở xuống, đều là nạn nhân của trận đánh oai hùng Điện Biên Phủ.

Điện Biên Phủ! Những người lính cộng sản chưa vào lính khi trận đánh xảy ra, đều thấy mình có nhiệm vụ danh dự phải xứng đáng với trận thắng vang lừng này. Những người lính cộng sản có liên hệ xa gần đến trận đánh có cảm giác rằng lịch sử đang chiếu những cái nhìn thấu suốt vào tâm hồn họ, đòi hỏi họ phải làm gương cho cả thế giới nhìn vào để biết thế nào là một "chiến sĩ Điện Biên".

Từ những binh nhì tới đại tướng Võ Nguyên Giáp, hết thấy đều chấp nhận cái sứ mạng tái diễn lịch sử, bằng cách thể hiện một trận Điện Biên Phủ thứ hai. Dưới sự lãnh đạo của trung



Lễ truy điệu các nạn nhân Tết Mậu Thân 1968

ương đảng, guồng máy tuyên truyền cộng sản mỗi năm lại nhắc mấy lần đến Điện Biên Phủ. Vừa khích lệ binh sĩ của họ, vừa đe dọa mấy nhà báo Mỹ. Những ông bạn quý tử của đồng đô la của tôi đã mắc hẻm nhiều lần. Bình Giả, Daklo, Plel-mei... và hiện lúc này họ đang nhắc tới Khe Xanh. Họ tin tưởng vào báo chí và những lời tuyên bố của các lãnh tụ cộng sản, hơn tin tưởng vào lời tuyên bố của các nhà lãnh đạo của chính nước Mỹ của họ.

Không biết bao nhiêu ký giả, bao nhiêu chính khách, thậm chí cả mấy tướng lĩnh Mỹ, cũng muốn bỏ Khe Xanh trước khi Khe Xanh biến thành Điện Biên Phủ. Một vài ông có vẻ gan góc hơn, bàn chuyện ném bom nguyên tử, tiêu diệt cả quân đánh lẫn quân giữ, chỉ vì một mình ông đại tướng 4 sao Westy không tuyên bố gì cả. Chẳng lẽ ông ta lại nói cứ để cho Vẹm nó tấn công, bao giờ nó rời khỏi vùng đồi cây chung quanh, ra đến giữa cánh đồng bao bọc cứ điểm của tôi, tôi sẽ cho một nghìn trực thăng thả hai sư đoàn xuống chặn đường tiếp tế, chặn đường rút lui của nó.

A, đó là sự khác biệt. Tôi không định rằng tướng Giáp không giỏi khi ông ta thắng được trận Điện Biên. Người ta có biết mức độ đơn sơ về vũ khí của các đạo quân kháng chiến năm 1954, mới thấy được hết khả năng tổ chức và những cố gắng kinh hồn mà binh sĩ, nhất là dân công, đã thực hiện được trong vòng 4 tháng chuẩn bị tổng tấn công tập đoàn cứ điểm ấy. Nhưng, một phần khác quan trọng hơn nhiều, là người ta đừng quên rằng Điện Biên Phủ đầu hàng vì bị tấn công mãnh liệt một phần, thì vì không có tiếp tế, không có tải thương, không có cứu viện, chín phần. Điện Biên Phủ nằm sâu trong lòng đối phương là yếu tố cho phép các đơn vị kháng chiến không chiếm được trong năm ngày thì chiếm được trong mười ngày, hai mươi ngày; và nếu mười ngàn quân không thắng thì thêm mười ngàn nữa... Năm 1945, quân đội kháng chiến có thể dốc toàn lực vào một trận

độc nhất là tấn công Điện Biên Phủ.

Năm 1968, không có cứ điểm nào của ta nằm trong lòng địch. Quân đội cộng sản còn phải giữ gìn hơn 800 cây số bờ bể. Tôi nghĩ rằng tướng Lâm và tướng Westy hàng ngày phải xin lễ ở các thánh đường, cầu xin cộng sản tấn công lớn ở Khe Xanh để ông ta có dịp thắng một trận quyết định, nếu trận tổng công kích tiến tới tổng khởi nghĩa không được kể như quyết định. Tôi nghĩ không có thần thánh nào thúc đẩy được các tướng lĩnh cộng sản mở cuộc tấn công mà tướng Wety, tướng Lâm mong mỏi. Trừ tinh thần tự ái mù lòa của chính quý vị anh hùng Điện Biên ấy.

Có thể lắm, vì họ mù lòa thật sự rồi. Từ bốn năm nay tôi tự hỏi một câu, mãi bây giờ mới trả lời được. Cộng sản rõ rệt cố chiếm miền Nam. Để làm gì? - hồi trước năm 1964, họ còn dùng lực lượng địa phương nhiều. Tôi ngả theo lời giải thích của quá cố Tổng thống Ngô Đình Diệm: "Cộng sản không còn liên hệ gì đến chủ nghĩa mác-xít. Cộng sản chỉ là một thế lực nhằm cướp chính quyền và giữ chặt chính quyền". Lời giải thích nghe có lý lắm, nhưng sang năm 1964, khi Tổng thống Diệm bị hạ sát rồi, tôi được biết cộng sản ùn ùn chở vũ khí và quân đội vào Nam, chuẩn bị một cuộc tổng tấn công quy mô, nhằm cướp lấy chính quyền một cách nhanh chóng, thay vì tiếp tục sử dụng lực lượng địa phương, làm ung thối guồng máy trung ương, chờ ngày tổng khởi nghĩa bằng phương tiện chính trị.

Sự nóng nảy của Cộng sản kêu gọi sự nóng nảy của người Mỹ. Cuộc đổ bộ của các sư đoàn Mỹ vào Việt Nam đã trở thành chắc chắn từ một năm trước. Cộng sản ít lắm cũng tiên đoán được điều đó, và, như vậy, họ tỏ ra coi nhẹ giải pháp chính trị địa phương- mặc dù giải pháp này rất có lợi về tuyên truyền cho họ, đối với các quốc gia Á- Phi- và coi trọng sự lệ thuộc của địa phương vào hệ thống lãnh đạo quốc tế. Sự kiện này đã xảy ra một lần, năm 1950, khi chính phủ kháng chiến

của cụ Hồ Chí Minh đột nhiên mở cuộc trao đổi đại diện ngoại giao với các nước Liên Xô, Trung Cộng, Bắc Hàn...v.v.. thái độ công khai của nhóm cầm quyền, và sự thành lập đảng Lao động với sự mệnh "lãnh đạo guồng máy nhà nước", đã cho phép người Pháp mở cuộc phản tuyên truyền chống cộng sản của họ. Và cũng do đó mà một số người có tinh thần quốc gia có thể tự xác định cho họ một lập trường rõ rệt đối với những người lãnh đạo cuộc kháng chiến, mà họ chưa bao giờ có bằng chứng để quả quyết có thật là cộng sản hay không.

Sự nóng nảy của Cộng đảng làm mù mắt họ. Suốt quá trình lịch sử của họ, người ta chỉ thấy có một lần họ hành động thật đúng, thật đẹp. Đó là cuộc tổng khởi nghĩa năm 1945: cách đây hai mươi ba năm, tất cả mọi việc mà họ làm đều hợp lòng dân, lòng dân mà họ luôn luôn đặt lên hàng quan trọng nhất trong các điều kiện tất thắng của bất cứ cuộc vận động chính trị nào.

Nhưng từ năm 1950, họ bắt đầu che đậy, giấu giếm; bắt đầu dùng sức mạnh mềm dẻo nhưng tàn bạo của các tổ chức an ninh để giữ lấy đảng về phía họ. Nhưng cho đến năm 1954, người ta vẫn còn có thể cố gắng lý luận rằng cách mạng như cha, dân chúng như con, cha muốn dạy con nên người tất phải nghiêm, và phải đánh đau, nếu cần. Dân chúng nào cũng muốn dong chơi, cũng muốn hưởng thụ những gì có ngay trước mắt. Trong khi đó, cách mạng hóa giải bất công và xây dựng tương lai.

Người ta có thể lý luận như thế trong một thời gian năm, ba năm nữa. Rồi thôi. Với một số tài liệu tối thiểu do chính cộng sản ấn hành và với những nhận định khách quan tối thiểu, tất cả đều thất vọng, những ai còn cố gắng nghĩ rằng mặc dù họ có tinh thần phe đảng quá mạnh, và có sách lược quá nặng về khủng bố và đàn áp, những người cộng sản còn có một ưu điểm là họ thành tâm thực hiện cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa mà người ta chờ đợi.

Niềm thất vọng thật là mong mênh, khi người ta nhận thấy với bấy nhiêu chuông trống, bấy nhiêu mạng người, rút cục lại họ chỉ thực hiện được, ở ngoài Bắc, một số cải cách có nhiều tác dụng tuyên truyền hơn thực tế. Ví dụ họ đã bắt được dân chúng mặc những bộ đồng phục giản dị, sạch sẽ. Đường phố được lau rửa sạch hơn trong nhà. một con ruồi bậu trên đồng rác không có, vì không có cả đồng rác. Dân chúng, trong im lặng, thật thà và lễ phép. Đó là những điều có thật.

Cũng còn những điều thật khác. Không biết trong lòng mỗi người thế nào, nhưng bề ngoài thì ai nấy đều chăm chỉ, tần tiện. Nếu đừng nói đến chính trị vội, thì người ta không thể không khen ngợi cái cảnh tượng những thanh niên khỏe mạnh, những thiếu nữ má hồng, vai mang súng, tay cầm cây, vừa theo trâu vừa ca hát. Và cái cảnh tượng ấy còn đẹp đẽ hơn nếu người ta đến thăm một xí nghiệp hay một hợp tác xã nông nghiệp: hàng trăm công nhân làm việc nhanh và đều, hàng chục nông dân vừa cấy, cây, vừa ca hát.

Đó là những điều có thật. Nếu một ký giả ngoại quốc bất thành linh tìm đến một cơ sở nào đó, nếu anh ta chọn một nhân viên nào đó, để hỏi về đời

sống công và tư của người công dân nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, thì tức khắc người đó nắm chặt tay lại, sáng quắc mắt lên, mà nói một thời không nghĩ về cuộc cách mạng vô sản, về bác Mao, bác Hồ, về đảng Lao Động, về nhiệm vụ sản xuất cho tương lai vân vân...

Người ta không thể chối những điều đó không đẹp. Lâu nay, người ta vẫn nhầm, không chịu tìm hiểu những ký giả ngoại quốc đã đi qua Bắc Kinh, Hà Nội. Người ta không đặt mình vào địa vị của họ. Nếu, ví dụ thế, có chiến tranh giữa hai nước Thái Lan, Miến Điện, và nếu một ký giả Việt được nhìn thấy những sự kiện tương tự tại một trong hai nước, thì lẽ tự nhiên, khi anh ta về Sài Gòn, sẽ không tiếc lời khen ngợi.

Những người như Raymon Cartier, Bernard Fall sẽ lấy làm ân hận nếu họ vì bất cứ lý do nào, không viết báo, viết sách ca tụng những thành công ấy của những người cộng sản. "Nhà máy diêm làm một năm hơn 120 triệu bao, nhà Thăng Long sản xuất 29,3 triệu bao thuốc lá, công việc đúc lưỡi cây bằng sắt vụn nhật được lên tới mười hai ngàn chiếc v.v..." chính ký giả Mỹ đã quá cố Bernard Fall đã ghi nhận những con số đó.

Những con số, những nhà máy, là những yếu tố bao giờ cũng gây tin tưởng cho người Âu, Mỹ. Sự sạch sẽ, tinh thần tôn trọng trật tự và tôn trọng các vật dụng công cộng, là những điều thiếu vắng tại khắp các quốc gia Đông Phương- trừ Nhật bản. Cho nên người Âu Mỹ thấy ở Hà Nội hay Bắc Kinh, dân chúng rất có kỷ luật, đường phố rất sạch sẽ, thanh thiếu niên khỏe mạnh, thì họ lấy làm khâm phục.

Một sự hiểu lầm tai hại, có từ lâu rồi, khiến cho chính chúng ta cũng khâm phục những sự thực hiện đó của chế độ cộng sản, và quyết định rằng không nên để cho dân chúng biết cộng sản có những điều đáng khen như vậy. Một số người lại nhớ đến những đống rác khổng lồ ở giữa đô thành, đến cảnh chen lấn và chợ đen chợ đỏ chung quanh phòng bán vé xem một trận túc cầu quốc tế, và liên tưởng luôn đến những sa đọa về tinh thần- nào nhảy nhót, nào gian thương, tham nhũng, nào bè phái, nịnh hót, và càng thấy cộng sản là đáng phục.

Riêng phần tôi, tôi không chê công việc mà họ làm, nhưng tôi nghĩ đến cái giá mà đồng bào ta đã phải trả. Một cuộc Tổng khởi nghĩa tuyệt vời, ngót mười năm tiêu thổ kháng chiến, một cuộc cải cách ruộng đất, một cuộc sửa sai, và "mỗi người làm việc gấp hai", mà rút cục chỉ có thể thôi hay sao!

Và, trong miền Nam này, cũng ngót mười năm "chống Mỹ cứu nước" mà rút cục, cũng chỉ để làm có bấy nhiêu thôi hay sao?

Nói như ký giả Thương Sinh: Nhờ các anh tí! Cuộc cách mạng mà các anh hứa hẹn, ngay ngoài Bắc, các anh chưa thực hiện được chút nào! Cái gia đình tiểu tư sản mà các anh bảo "bán vợ đợ con" vẫn còn đó! các tôn giáo, mà các anh bảo "thuốc phiện của đại chúng" vẫn còn đó! và vẫn còn đó, chế độ thi cử lấy bằng này, cấp nọ! Vẫn còn đó, hệ thống giá trị ngày xưa! Vẫn còn đó, tờ giấy bạc mà các anh nguyện rửa!

Các anh không tin tôi, xin hãy giở lại cuốn sách rất mỏng có tên là "Tuyên- ngôn cộng-sản". Tôi

cam kết không bịa thêm chút nào. Karl Marx đã hứa hẹn những gì, các anh quên làm sao được, vì các anh nhắc đến ông ta luôn?

Nhưng, sự thật, các anh nhắc đến Marx là để lờ nhau, giữa cấp trên với cấp dưới, còn những anh nào phụ trách về tư tưởng, chiến lược, sách lược, đều đã biết rằng những người cộng sản Nga, Tàu đã làm trước các anh, và đều đã thất bại. Từ 1924, Lénine đã thua quyền tư hữu. Staline, Mao Trạch Đông đã thua tôn giáo và gia đình. Rút cục lại, khi phá phách, các anh dùng chữ "vô" thật dễ, nhưng khi chính quyền đã lọt vào tay, các anh mới biết phải có cái gì mới thay vào chỗ cái cũ.

Cộng sản không có cái gì thật mới. Các anh đòi hỏi ở dân chúng một sự tin cậy tuyệt đối, một sự tuân theo hoàn toàn. Các anh bắt dân chúng làm việc thấy cả tổ tiên. Rút cục, các anh bảo dân chúng phải sạch sẽ. Làm như cứ sạch sẽ là phải có độc lập, tự do, hạnh phúc. Các anh sợ người dân nhớ những điều mà bác Hồ đã hứa- có lẽ nào Bác thân yêu lại nói dối chúng ta hay sao. - các anh bày ra chuyện chiếu cố miền Nam. Để làm gì? Để chống độc tài, trong khi các anh độc tài gấp trăm gấp nghìn. Để chống Mỹ, từ khi trên khắp lãnh thổ miền nam này chỉ có một tòa đại sứ và một phái đoàn chuyên viên của trường Đại Học Michigan gồm bảy chục nhân mạng!

Các anh có óc khô hời thật cao độ. Từ bốn chục năm, các anh hô hào làm cách mạng. Đất nước không thiếu gì những thặng dư và ngu, như tôi. Nên mới có nhiều người theo các anh. Đến nỗi rất có thể chính các anh cũng tin tưởng vào cách mạng. Nhưng 14 năm đã qua rồi, các anh nắm trọn chính quyền miền Bắc, nắm trọn tài nguyên, nắm trọn dân chúng, mà kết quả, các anh không làm được gì hết.

Nhờ các anh tí!

Đã không làm được gì ngoài Bắc- Ngoài cái gây nghèo đói cho nhau- các anh tính vào Nam làm gì mà dữ vậy? Năm 1961, ông Ngô Đình Diệm, đọc thông điệp trước quốc hội, đã nói các anh chỉ còn là một tập thể chuyên việc cướp chính quyền, nắm chính quyền, rồi lại cướp chính quyền chỗ khác. Các anh không cho dân chúng hưởng thụ, và chính các anh cũng không dám nghỉ ngơi, vì, sự thật rành ra đó, ngoài việc gây chiến tranh, các anh có biết làm gì khác nữa đâu!

Điều thâm thúy nhất, mà cuộc đời tôi được thấy, là hàng triệu người đã chết, hàng trăm nghìn nhà cửa bị đốt phá, chỉ để giúp các anh che giấu sự bất lực của các anh trong công việc cải tạo xã hội.

Xin các anh nhớ, tôi mới nói đến "cải tạo" thôi. Cải tạo cái xã hội cũ mà ai nấy đều xác nhận là bất công, phi lý. Rất có thể Karl Max là người có công đầu tóm được tư tưởng của thế hệ của ông ta, bên Tây Phương, và chỉ đích danh được nguyên nhân của những bất công, phi lý ấy. Nhưng chỉ có thể thôi. Các anh là những người đua theo Karl Max, thấy cái gì xấu thì phá đổ kỳ được, như những trẻ con phá đồ chơi không còn thích thú, mà tuyệt nhiên không thay thế được gì vào.

Nhờ các anh tí!

Các anh đừng tưởng được mấy ký giả Tây

Phương khen "tốt" đã là thành công to tát lắm. Các anh đừng quên họ chỉ là khách qua đường, trong khi người nhà bắt buột là dân chúng. Dân chúng chưa hề được hưởng gì của các anh, ngoài chết chóc và tàn phá. Từ ba, bốn hôm nay, tôi tới những khu vực bị sức nóng hai nghìn độ của những viên đạn B.40 đốt cháy. Tôi nhắm mắt lại, thấy công lao mệnh mông của bao nhiêu đời người bị hủy hoại trong phút chốc.

Tôi cố nghĩ: Để làm gì? Tôi cố nghĩ: vì sao? Tôi đã hiểu.

Không! không để làm gì cả! Không vì sao cả! Những sinh mạng đó, nhà cửa đó, có cái lỗi nằm trên đường rút lui của các anh. Không, tôi không nói bộ đội của các anh, mà nói chính các anh. Các anh đã thua rồi. Không phải từ đầu chiến dịch "tuyệt từ ngày các anh về Hà Nội, về Hải Phòng, tiếp thu xong, tiệc tùng xong, bèn cùng nhau bố rối không biết phải làm gì cho có những gia đình-vô-gia-đình, chính phủ-vô-chính-phủ, và làm sao cho có một xã-hội-vô-giai-cấp, mà trong đó lại có Bác, có Đảng, có cán bộ cấp trên cấp dưới.

Tôi nghĩ giá các anh không thắng ở Điện-Biên, hoặc giả báo chí ngoại quốc, thiếu đề tài giật gân, đừng suy tôn các anh quá lố, có lẽ các anh còn có đủ khiêm tốn và can đảm để thú thật rằng cuộc cách mạng mà các anh trót hứa, mà cả nhân loại đã đợi chờ, cuộc cách mạng ấy cần được suy tư thêm cho đủ phần xây dựng.

Nhưng khốn khổ cho các anh, các anh đã trở thành anh hùng, không riêng của Việt Nam mà của cả thế giới. Sự đổ vỡ hôm nay, kèm theo những tan rã ngày mai, là "cái giá phải trả của vinh quang". Bài học, các anh đã được rồi. Chỉ đau đớn cho hơn sáu trăm ngàn đồng bào bị vạ lây với các anh!

Tôi có viết ở trên, tôi đã chứng kiến hoặc gây ra nhiều cái nhiều cái chết. Nhưng cái chết nào có lý do cũng làm cho người ta đỡ khổ. Duy có vụ chết đói năm Dậu, và vụ tàn phá năm nay, là không có lý do nào hết. Các anh thử nghĩ xem người ta nhận chân được sự thật, là không ai có thể giết một lúc được nhiều người, đốt một lúc được nhiều nhà như vậy.

Không có ý chí nào làm được những việc tày trời đó, mà chỉ một mình sự tham lam mà ngu xuẩn làm được mà thôi. Tôi giật mình, run sợ trước sự xuống dốc một cách lạ lùng của con người có linh hồn trong các anh. Tôi hết sức thành thật khi viết câu cuối ngày này. Các anh phải thừa hiểu rằng trước lịch sử và không thiếu gì nhân chứng, sự thất bại của các anh, miền Bắc, là sự thất bại của chúng tôi, miền Nam. Không có sự ngã quy nào của người Việt là điều đáng hãnh diện. Anh em trong một nhà có thể giết nhau, mà vẫn không muốn cho người ngoài thấy ruột thịt của mình văng trên mặt đất.

Chao ơi! Chao ơi! Người lính nón đồng bị đạn trên chiếc thang chữa lửa kia có phải là đồng bào của ta hay không!

Nguyễn Mạnh Côn